

Chồng lẩn cầu thành tội phạm từ cơ chế phân loại dao theo mục đích sử dụng

23/05/2026 07:30

(LSVN) - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 phân loại con dao theo mục đích sử dụng, khiến cùng một con dao có thể là vũ khí thô sơ hoặc vũ khí quân dụng. Kỹ thuật lập pháp này tạo ra hiện tượng chồng lẩn cầu thành tội phạm. Tình huống số 7 trong Công văn số 250/TANDTC-PC ngày 28/4/2026 của Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC) đã xử lý quan hệ giữa Điều 306 và Điều 318 Bộ luật Hình sự, nhưng để ngỏ quan hệ giữa Điều 304 với các tội bạo lực. Bài viết phân tích khoảng trống này và đánh giá thực tiễn khởi tố ở Vĩnh Long đang lấp khoảng trống đó theo một hướng chưa được kiểm chứng.

Đặt vấn đề

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 đã đưa con dao vào hệ thống pháp luật về vũ khí bằng một kỹ thuật lập pháp khác thường. Cùng một con dao, tùy theo mục đích của người cầm nó, có thể không phải là vũ khí, có thể là vũ khí thô sơ, và cũng có thể là vũ khí quân dụng. Tính chất pháp lý của một vật giờ đây không còn do bản chất vật lý của nó quyết định mà do ý chí chủ quan của người sử dụng quyết định. Một kỹ thuật như vậy tất yếu kéo theo một bài toán định tội danh, bởi cùng một hành vi dùng dao có thể đồng thời chạm vào tội về vũ khí và tội nền như gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích hay giết người.

Ngày 28/4/2026, TANDTC ban hành Công văn số 250/TANDTC-PC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử. Trong số các nội dung được giải đáp, tình huống thứ 7 thuộc lĩnh vực hình sự trả lời cho một câu hỏi rất cụ thể, đó là người sử dụng dao có tính sát thương cao để gây rối, làm mất trật tự công cộng thì bị truy cứu một tội hay hai tội.

TANDTC trả lời rằng người đó chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, mà không bị truy cứu thêm về tội tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Đây là lời giải chính thức đầu tiên cho bài toán nói trên. Tuy nhiên tác giả cho rằng tình huống số 7 mới chỉ xử lý được một góc của bài toán, trong khi phần khó hơn là quan hệ giữa Điều 304 với các tội bạo lực vẫn còn để ngỏ và thực tiễn đang lấp khoảng trống đó theo một hướng chưa được kiểm chứng.

1. Cơ chế phân loại dao có tính sát thương cao theo mục đích sử dụng và nguồn gốc của chồng lẩn cầu thành tội phạm

Để thấy bài toán định tội danh phát sinh từ đâu, cần trở lại cách Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 đặt con dao vào hệ thống pháp luật về vũ khí. Điều 2 của Luật xác lập ba chế độ pháp lý khác nhau cho cùng một con dao. Khoản 6 Điều 2 định nghĩa dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành. Theo điểm b khoản 4 Điều 2, con dao đó được coi là vũ khí thô sơ khi được dùng với mục đích thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ. Theo điểm d khoản 2 Điều 2, cũng con dao đó lại được coi là vũ khí quân dụng khi được dùng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật. Còn khi được dùng vào lao động, sản xuất, sinh hoạt hàng ngày thì nó không phải là vũ khí. Yếu tố quyết định việc xếp loại không nằm ở con dao mà nằm ở mục đích của người cầm nó.

Cách phân loại này khác hẳn cách pháp luật xác định một khẩu súng. Với khẩu súng, bản chất vật lý và cấu tạo kỹ thuật quyết định tư cách vũ khí, bất kể người chủ định làm gì với nó. Với con dao, một vật vốn trung tính của đời sống thường nhật, tư cách vũ khí chỉ phát sinh tại thời điểm và bằng chính hành vi sử dụng.

Hệ quả thứ nhất của cách tiếp cận này là gần như không tồn tại hành vi tàng trữ trái phép dao có tính sát thương cao theo nghĩa thông thường, bởi con dao nằm trong ngăn kéo bếp khi chưa được sử dụng thì chưa phải là vũ khí. Hệ quả thứ hai quan trọng hơn nhiều. Hành vi sử dụng con dao vừa là yếu tố làm phát sinh tư cách vũ khí của nó, vừa là một bộ phận cấu thành của tội nên. Một hành vi đảm nhận hai vai trò pháp lý cùng lúc. Đây chính là nguồn gốc trực tiếp của hiện tượng mà giới nghiên cứu gọi là chồng lấn cấu thành tội phạm.

2. Phạm vi thực của tình huống số 7 trong Công văn số 250/TANDTC-PC

Chính vì hành vi sử dụng vừa làm phát sinh tư cách vũ khí vừa là một phần của tội nên, câu hỏi mà trong tình huống số 7 tại Công văn 250/TANDTC-PC nêu lên là tất yếu và đó cũng là câu hỏi mà tình huống số 7 phải trả lời. Cần đọc thật chính xác phạm vi của câu trả lời. Tình huống số 7 xử lý sự trùng lặp giữa động từ sử dụng trong cấu thành của Điều 306 và tình tiết dùng vũ khí, hung khí tại điểm b khoản 2 Điều 318. Khi một người dùng con dao để gây rối, hành vi dùng dao đó đã được pháp luật ghi nhận là tình tiết định khung tăng nặng của tội gây rối trật tự công cộng. TANDTC xác định rằng không được tách chính hành vi đó ra một lần nữa để cấu thành một tội độc lập theo Điều 306. Đây là điểm cốt lõi của tình huống số 7.

Nhưng tình huống số 7 không nói nhiều như cách nó đang được dẫn lại. Thứ nhất, nó không loại trừ Điều 306 đối với người mà ngoài việc dùng dao gây rối còn có hành vi vận chuyển hoặc mua bán trái phép con dao đó một cách độc lập. Đường lối nghiệp vụ trước đây vẫn cho rằng người vừa có hành vi thuộc Điều 306 hoặc Điều 304 vừa dùng vũ khí đó để gây rối thì phải chịu cả hai tội, và tình huống số

7 không bác bỏ đường lối ấy mà chỉ làm rõ rằng riêng hành vi sử dụng nằm trong khuôn khổ gây rối thì không bị tách. Thứ hai, và đây là điểm quan trọng nhất, tình huống số 7 hoàn toàn không đề cập tới Điều 304 và quan hệ của điều này với tội giết người hay tội cố ý gây thương tích. Phạm vi của nó dừng lại ở cặp Điều 306 và Điều 318.

Cũng cần lưu ý về giá trị pháp lý của văn bản. Công văn số 250/TANDTC-PC là văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, không phải văn bản quy phạm pháp luật và cũng không phải nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán. Bản thân TANDTC xác định đây là kết quả giải đáp để các Tòa án nghiên cứu, tham khảo trong quá trình giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền. Nó không có giá trị ràng buộc đối với cơ quan điều tra và viện kiểm sát. Chi tiết này vừa giải thích vì sao thực tiễn ở cấp điều tra có thể đi theo hướng khác, vừa cho thấy nền móng pháp lý của tình huống số 7 còn mong manh.

3. Định danh nguyên tắc pháp lý đứng sau tình huống số 7

Khi đã xác định được phạm vi thực của tình huống số 7, việc gọi tên nguyên tắc pháp lý đứng sau câu trả lời đó cũng cần được đặt lại cho chính xác. Có một cách diễn đạt quen thuộc cho rằng kết quả của tình huống số 7 là sự khẳng định nguyên tắc một hành vi không bị xét xử hai lần. Cách diễn đạt này chưa chuẩn xác. Nguyên tắc không bị kết án hai lần về cùng một tội là một nguyên tắc tố tụng, nói về việc không được xét xử lặp một người trong những vụ án khác nhau về cùng một hành vi đã có bản án. Vấn đề của tình huống số 7 lại nằm trong cùng một vụ án và là vấn đề một hành vi cấu thành một hay nhiều tội. Hai phạm trù này khác nhau.

Một cách diễn đạt khác gọi đây là nguyên tắc thu hút. Cách này gần đúng hơn nhưng vẫn cần thận trọng. Thu hút theo lý luận hình sự đòi hỏi cấu thành của tội này chứa đựng trọn vẹn cấu thành của tội kia. Điều 318 và Điều 306 lại bảo vệ hai khách thể khác nhau, một bên là trật tự công cộng và một bên là trật tự quản lý vũ khí, nên không thể nói tội này bao hàm trọn vẹn tội kia. Khung lý luận chính xác hơn là quan hệ cạnh tranh giữa các cấu thành tội phạm, cùng với nguyên tắc một tình tiết đã được sử dụng để định tội hoặc định khung thì không được sử dụng lại để cấu thành một tội độc lập khác. Theo khung này, khi hành vi dùng dao đã được tính là tình tiết định khung của Điều 318 thì nó đã được đánh giá về mặt trách nhiệm hình sự và đánh giá nó thêm một lần nữa qua Điều 306 là một sự đánh giá trùng.

Một điều cần được thừa nhận thẳng thắn là kết quả của tình huống số 7 không phải là hệ quả logic tất yếu của cấu thành tội phạm mà là một lựa chọn giải thích quy phạm. TANDTC đã chọn cách giải thích thu hẹp phạm vi của Điều 306 để điều này không nuốt mọi hành vi dùng dao. Thừa nhận đây là một lựa chọn không làm yếu giá trị của tình huống số 7, trái lại nó đặt ra một đòi hỏi, đó là một khi đã lựa chọn thì phải lựa chọn nhất quán.

4. Khoảng trống đối với Điều 304 và sự bất đối xứng qua thực tiễn tại Vĩnh Long

Nếu cách hiểu trên là đúng thì cùng một logic ấy phải được kiểm tra ở một cặp quan hệ khác mà Công văn số 250 không nhắc tới, đó là quan hệ giữa Điều 304 với các tội bạo lực và thực tiễn tố tụng ở Vĩnh Long cung cấp một phép thử trực tiếp. Trong những tháng đầu năm 2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã xử lý hai vụ việc dùng dao theo hướng truy cứu tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng tại Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vụ thứ nhất liên quan đến Nguyễn Minh Tâm. Theo thông tin công bố thì tối ngày 20/12/2025, sau khi phát sinh mâu thuẫn với một nhân viên bảo vệ tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long, Tâm về nhà lấy dao quay lại và dùng dao tấn công khiến nạn nhân tử vong. Con dao được giám định là dao sắc nhọn thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Tâm đã bị khởi tố về tội giết người và sau đó bị khởi tố bổ sung hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Vụ thứ hai liên quan đến Nguyễn Thanh Hoàng. Theo thông tin công bố, tối ngày 12/5/2025, sau khi uống rượu say, Hoàng cầm một con dao dài 65 cm đến nhà người khác chửi bới. Và khi một cán bộ tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở đến hiện trường thì Hoàng nhiều lần dùng tay, chân và cán dao đánh vào lưng người cán bộ này. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại được giám định là 2%. Ngày 22/9/2025, Hoàng bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 29/10/2025, bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố. Đến ngày 19/3/2026, Hoàng bị khởi tố để điều tra về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Đặt hai vụ việc này cạnh tình huống số 7 sẽ thấy ngay một sự bất đối xứng. Nếu logic của tình huống số 7 là đúng, nghĩa là khi hành vi dùng dao đã là tình tiết định khung của Điều 318 thì không tách ra truy cứu thêm Điều 306, thì bằng đúng lý lẽ ấy, khi dùng dao để giết người hoặc cố ý gây thương tích, con dao cũng đã là vũ khí hoặc hung khí nguy hiểm trong cấu thành của Điều 123 và Điều 134.

Vậy vì sao Điều 306 bị thu hút vào tội nên còn Điều 304 lại được tách ra thành một tội độc lập. Câu trả lời thường gặp là sự khác biệt nằm ở mục đích sử dụng con dao. Câu trả lời này không giải quyết được vấn đề. Mục đích sử dụng chỉ quyết định việc phân loại con dao là vũ khí thô sơ hay vũ khí quân dụng. Nó không trả lời câu hỏi một hành vi cấu thành một tội hay hai tội. Phân loại vũ khí và định số tội danh là hai thao tác pháp lý độc lập và việc dùng kết quả của thao tác thứ nhất để giải thích kết quả của thao tác thứ hai là một bước nhảy logic.

Có thể nêu vài cách biện minh cho việc tách Điều 304 và đánh giá từng cách. Cách thứ nhất dựa vào khách thể, cho rằng Điều 304 bảo vệ trật tự quản lý vũ khí quân dụng, một lợi ích nghiêm trọng hơn nhiều so với trật tự quản lý vũ khí thô sơ mà Điều 306 bảo vệ. Lập luận này có sức nặng nhất định nhưng chưa đủ, bởi Điều 306 cũng có khách thể riêng của nó mà vẫn bị thu hút vào Điều 318, nên riêng yếu tố khách thể độc lập không tự động dẫn tới việc tách tội. Cách thứ hai dựa vào ý chí lập pháp, cho rằng việc Luật năm 2024 nâng con dao dùng để xâm

phạm tính mạng, sức khỏe lên hàng vũ khí quân dụng chính là một lựa chọn chính sách hình sự nhằm cho phép truy cứu Điều 304 một cách độc lập. Đây là cách giải thích trung thực nhất, nhưng nếu vậy thì phải gọi đúng tên nó là một lựa chọn chính sách chứ không phải một hệ quả logic, và một lựa chọn chính sách thì cần được thể hiện bằng quy phạm rõ ràng. Cách thứ ba còn đáng suy nghĩ hơn, đó là chính logic của tình huống số 7 đang gieo nghi ngờ lên cách làm của Vĩnh Long, bởi nếu hành vi dùng dao đã là tình tiết định khung của tội bạo lực thì việc cộng thêm Điều 304 có nguy cơ là một sự truy tố trùng.

5. Nguy cơ vô hiệu hóa cơ chế khởi tố theo yêu cầu của bị hại

Trong hai vụ việc ở Vĩnh Long, vụ Nguyễn Thanh Hoàng đáng chú ý hơn cả, bởi nó không dừng lại ở câu hỏi một tội hay hai tội mà chạm tới một cơ chế tố tụng riêng. Cần phân biệt hai vụ việc. Vụ Nguyễn Minh Tâm là khởi tố bổ sung, nghĩa là tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng được thêm vào bên cạnh tội giết người vốn đã bị khởi tố. Vụ Nguyễn Thanh Hoàng lại là một sự thay thế tội danh. Tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự thuộc nhóm tội chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của bị hại, theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi bị hại có đơn rút yêu cầu, theo khoản 2 Điều 155 thì vụ án phải được đình chỉ. Ở vụ Hoàng, sau khi bị hại rút đơn, hành vi của Hoàng không còn bị xử lý qua Điều 134 nữa mà được chuyển sang xử lý qua Điều 304, một tội không thuộc nhóm khởi tố theo yêu cầu của bị hại.

Một chi tiết của vụ việc làm cho vấn đề càng đáng bàn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chỉ là 2%, một thương tích rất nhẹ. Và Hoàng đã dùng cán dao chứ không phải lưỡi dao để gây ra thương tích đó. Đây đúng là loại trường hợp mà nhà làm luật đã cố ý trao quyền định đoạt cho bị hại, để bị hại được lựa chọn giữa việc yêu cầu xử lý hình sự và một phương thức giải quyết khác. Vậy mà việc định danh lại con dao thành vũ khí quân dụng đã kéo cùng một nhân lõi sự kiện sang một tội danh mà bị hại không còn quyền định đoạt, đồng thời là một tội danh có khung hình phạt nặng hơn hẳn. Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 07 năm, thuộc loại tội nghiêm trọng, trong khi khoản 1 Điều 134 thuộc loại tội ít nghiêm trọng.

Có thể lập luận theo hai chiều về cách làm này. Theo chiều ủng hộ, Điều 304 bảo vệ một khách thể độc lập là an toàn công cộng và trật tự quản lý vũ khí, đó là lợi ích của Nhà nước chứ không thuộc quyền định đoạt của bị hại, cho nên việc bị hại rút đơn chỉ chấm dứt phần trách nhiệm thuộc quyền của họ mà không thể xóa bỏ một tội danh bảo vệ lợi ích công. Theo chiều phản biện, xét về thực chất thì cùng một hành vi dùng cán dao đánh người gây thương tích nhẹ, việc dùng Điều 304 làm tội danh thay thế khiến cơ chế khởi tố theo yêu cầu của bị hại tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự bị vô hiệu hóa trên thực tế. Nhà làm luật đã chủ ý để các thương tích nhẹ thuộc quyền định đoạt của bị hại, nhưng việc phân loại lại công cụ gây án đã đưa cùng hành vi đó ra khỏi phạm vi của cơ chế ấy.

Khi một thao tác định danh công cụ có thể làm thay đổi cả thẩm quyền khởi tố lẫn mức hình phạt áp dụng cho cùng một hành vi, thì ranh giới giữa việc áp dụng luật và việc lách chính cơ chế của luật trở nên rất khó xác định.

Kết luận và kiến nghị

Những vướng mắc vừa phân tích đều quy về một nguồn chung và chính nguồn chung đó mới là nơi cần được xử lý. Vấn đề không nằm ở Công văn số 250. Vấn đề nằm ở chỗ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 đã ghép một cơ chế phân loại vũ khí hoàn toàn mới lên một Bộ luật Hình sự chưa được điều chỉnh tương ứng. Cơ chế phân loại theo mục đích sử dụng đã tạo ra những vùng chồng lấn giữa các tội về vũ khí và các tội bạo lực nền và những vùng chồng lấn đó cần được xử lý bằng quy phạm chứ không thể để mỗi cơ quan tiến hành tố tụng tự xác định.

Từ đó có thể nêu một số kiến nghị. Trước hết, vấn đề này cần được giải quyết bằng một nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC chứ không chỉ bằng một công văn, bởi chỉ nghị quyết mới có giá trị pháp lý đủ để bảo đảm áp dụng thống nhất và mới ràng buộc được cơ quan điều tra cùng viện kiểm sát. Tiếp theo, nghị quyết đó cần làm rõ quan hệ giữa Điều 304 với Điều 123 và Điều 134, theo đúng tinh thần mà tình huống số 7 đã làm cho cặp Điều 306 và Điều 318, để xác định khi hành vi dùng dao đã là tình tiết định tội hoặc định khung của tội bạo lực thì có truy cứu thêm Điều 304 hay không. Cùng với đó, cần làm rõ phạm vi của động từ sử dụng trong cả Điều 304 và Điều 306 để nó không nuốt mọi hành vi dùng công cụ. Cuối cùng, cần có hướng dẫn riêng cho tình huống bị hại rút yêu cầu khởi tố, để việc định danh một công cụ không trở thành con đường vòng làm vô hiệu hóa cơ chế tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cùng một con dao, ranh giới giữa một tội và hai tội, giữa việc thuộc quyền định đoạt của bị hại và việc không, giờ đây phụ thuộc vào một thao tác định danh. Khi một thao tác định danh quyết định nhiều đến như vậy, nó phải được thực hiện trên cơ sở một quy phạm minh bạch và thống nhất, chứ không thể dựa trên suy đoán riêng của từng cơ quan trong từng vụ việc.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024;
2. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);
3. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
4. Công văn số 250/TANDTC-PC ngày 28/4/2026 của TANDTC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử;
5. Báo Thanh Niên, "Giết người bằng dao, bị khởi tố thêm tội sử dụng trái phép

vũ khí quân dụng", ngày 11/3/2026, <https://thanhnien.vn/giet-nguoi-bang-dao-bi-khoi-to-them-toi-su-dung-trai-phep-vu-khi-quan-dung-185260311090302962.htm>;

6. Báo Thanh Niên, "Dùng dao đánh cán bộ, bị khởi tố về tội sử dụng vũ khí quân dụng", ngày 22/3/2026, <https://thanhnien.vn/dung-dao-danh-can-bo-bi-khoi-to-ve-toi-su-dung-vu-khi-quan-dung-185260322083637856.htm>;

7. Tạp chí Tòa án nhân dân, "Một số vướng mắc trong áp dụng pháp luật hình sự liên quan đến hành vi sử dụng vũ khí quân dụng và kiến nghị", <https://tapchitoaan.vn/mot-so-vuong-mac-trong-ap-dung-phap-luat-hinh-su-lien-quan-den-hanh-vi-su-dung-vu-khi-quan-dung-va-kien-nghi13861.html>.

Thạc sĩ, Luật sư HOÀNG HÀ

Công ty Luật TNHH MTV Thiên Quý

Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh.